
Lãi suất LNH
Trái phiếu

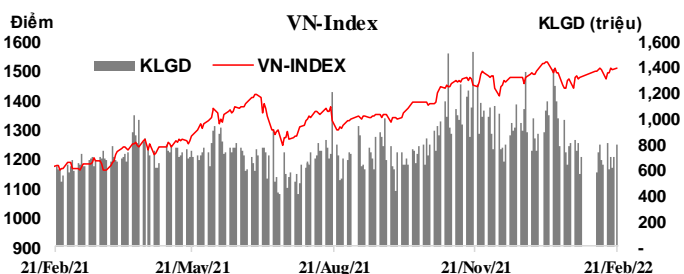
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	2.60	0.04	0.16	0.01	3Y	1.04	-0.014
1W	2.70	0.07	0.20	0.00	5Y	1.12	0.009
2W	2.65	0.06	0.26	0.01	7Y	1.54	0.037
1M	2.60	0.06	0.34	0.02	10Y	2.21	0.014
2M	2.53	-0.01	0.41	0.01	15Y	2.55	0.005
3M	2.55	-0.01	0.48	-0.02			
6M	2.65	0.02	0.74	-0.01			
9M	2.76	0.04	1.07	-0.06			
1Y	3.00	0.04	1.19	-0.02			

Nguồn: Reuters

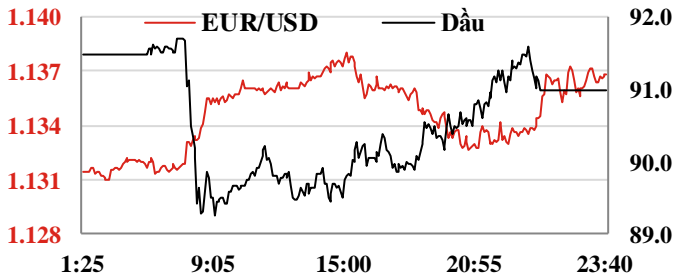
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút rỗng	KL lưu hành
21-02-22	1	14	2.50	10,000	-	1,508.41	- 1,508.41	15,279.36
18-02-22	1	14	2.50	10,000	-	376.00	- 376.00	16,787.77
17-02-22	1	14	2.50	10,000	-	-	-	17,163.77

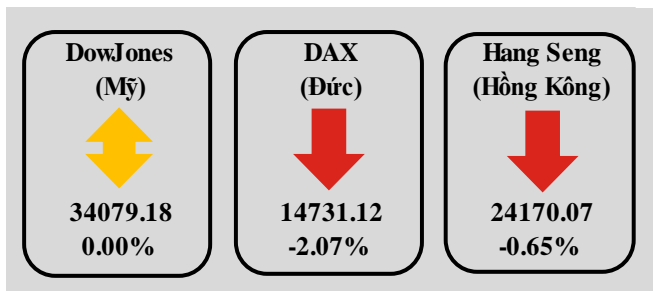
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1510.84	440.99	113.67
%/ngày	0.40%	1.24%	0.84%
%/31/12/2021	0.84%	-7.0%	0.9%
KLGD (tr.d.v)	791.92	97.37	80.9
GTGD (tỷ đ)	23420.96	2700.59	1598.63
NĐINN mua (tỷ đ)	963.18	12.62	0.74
NĐINN bán (tỷ đ)	787.26	29.83	0.46


Tin trong nước ngày 21/02

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 21/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.133 VND/USD, tăng mạnh 14 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.900 VND/USD, tăng mạnh 100 đồng so với phiên 18/02. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 10 đồng ở chiều mua vào trong khi tăng 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.480 VND/USD và 23.550 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 21/02, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,04 – 0,07 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 2,60; 1W 2,70%; 2W 2,65 và 1M 2,60%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 1W; giao dịch tại: ON 0,16; 1W 0,20%; 2W 0,26%, 1M 0,34%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở các kỳ hạn dài hơn, cụ thể: 3Y 1,04%; 5Y 1,12%; 7Y 1,54%; 10Y 2,21%; 15Y 2,55%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, có 1.508,41 tỷ đồng đáo hạn trong phiên hôm qua. Như vậy, NHNN hút rỗng 1.508,41 tỷ đồng từ thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố giảm xuống mức 15.279,36 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, hàng loạt cổ phiếu nhóm bất động sản, chứng khoán, xây dựng tăng mạnh, giúp các chỉ số giao dịch trong sắc xanh. Chốt phiên, VN-Index tăng 6,0 điểm lên 1.510,84 điểm (+0,40%); HNX-Index tăng 5,38 điểm (+1,24%) đạt 440,99 điểm; UPCoM-Index tăng 0,95 điểm (+0,84%) lên 113,67 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức khá cao với tổng giá trị giao dịch đạt trên 27.700 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng gần 159 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Thông báo của liên Bộ Công Thương - Tài chính cho biết, từ 21/02, giá xăng dầu trong nước tiếp tục được điều chỉnh theo hướng tăng.** Cụ thể, giá xăng dầu được bán ở mức như sau: Xăng E5RON92: không cao hơn 25.532 đồng/lít (tăng 961 đồng/lít so với giá hiện hành); Xăng RON95-III: 26.287 đồng/lít (tăng 965 đồng/lít); Dầu diesel 0.05S: 20.801 đồng/lít (tăng 936 đồng/lít); Dầu hỏa: 19.509 đồng/lít (tăng 758 đồng/lít); Dầu mazut 180CST 3.5S: 17.932 đồng/kg (tăng 273 đồng/kg). Như vậy, đây là lần tăng thứ 5 liên tiếp và là đợt tăng thứ 4 kể từ đầu năm nay. Giá xăng đang ở mức cao nhất trong 8 năm qua.



	21 Feb 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	96.08	0.04%	-0.31%	0.11%
USD/CNY	6.33	0.15%	-0.35%	-0.28%
USD/EUR	0.88	0.10%	-0.04%	0.51%
USD/JPY	114.74	-0.23%	-0.68%	-0.30%
USD/KRW	1193.68	-0.16%	-0.30%	0.48%
USD/SGD	1.35	0.01%	-0.07%	-0.24%
USD/TWD	27.84	-0.01%	-0.10%	0.45%
USD/THB	32.28	0.37%	-0.43%	-2.86%
USD/VND Trung tâm	23133	0.06%	0.16%	-0.05%
USD/VND LNH	22900	0.44%	0.88%	0.47%
USD/VND tự do	23480	-0.04%	-0.17%	0.13%
Vàng	1905.63	0.41%	1.89%	4.22%
Dầu	91.07	0.00%	-4.60%	21.09%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR		SOFR	
	USD	TĐ	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0000	-0.0756				
1M	0.1620	-0.0087	0.3000	0.0000	0.0483	0.0000
3M	0.4639	-0.0157	0.4375	0.0007	0.0493	0.0000
6M	0.7583	-0.0230	0.5932	0.0007	0.0493	0.0000
1Y	1.2577	-0.0281				

Số liệu SIBOR, SOFR ngày 18/02/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	15/03/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	10/03/2022
Anh	GBP	0,10%	0,25%	16/12/2021	17/03/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/03/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	01/03/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

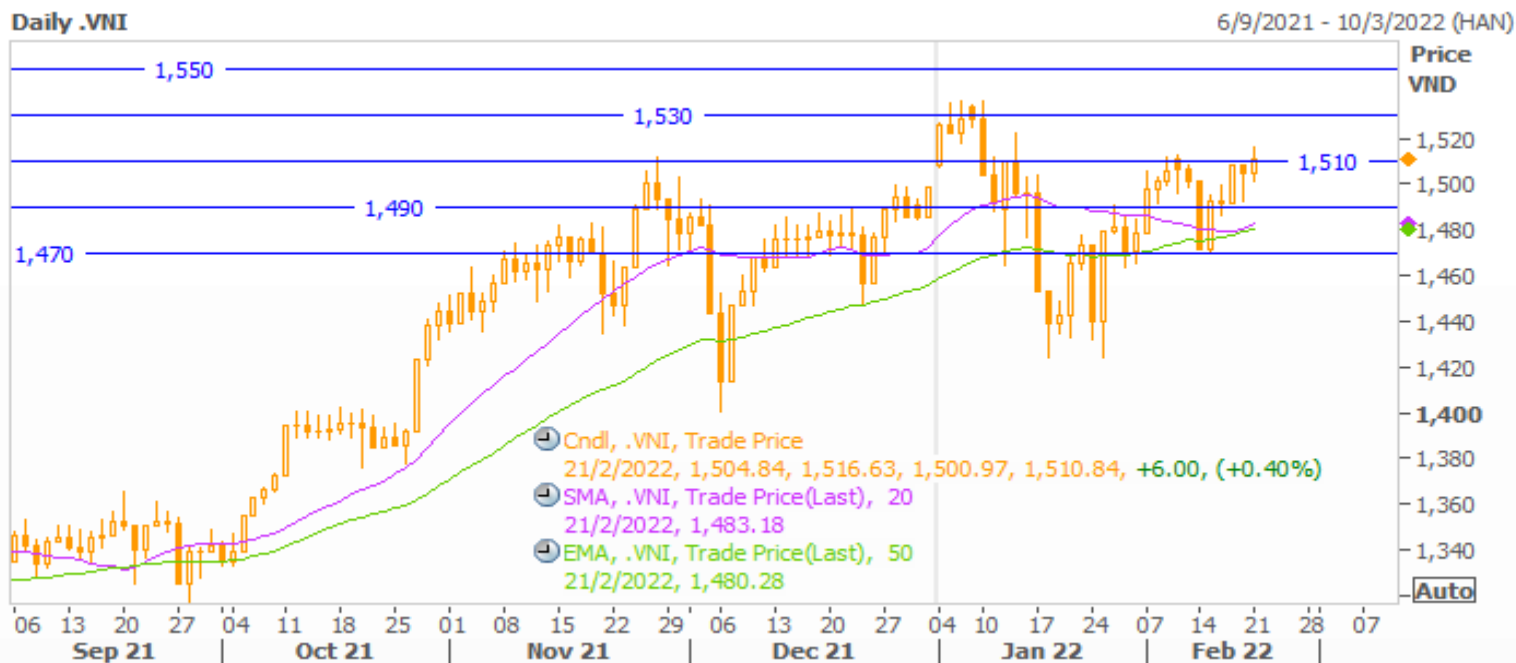
Tin quốc tế

- Lĩnh vực sản xuất và dịch vụ tại Đức tiếp tục duy trì sự tích cực.** Cụ thể, IHS Markit khảo sát cho biết PMI lĩnh vực sản xuất tại nước Đức ở mức 58,5 điểm trong tháng 02/2022, giảm nhẹ từ mức 59,8 điểm của tháng trước đó và xuống thấp hơn một chút so với mức 59,6 điểm theo kỳ vọng. Song đây vẫn là mức PMI sản xuất cao thứ hai kể từ tháng 09/2021. Tiếp theo, PMI lĩnh vực dịch vụ của nước này ở mức 56,6 điểm trong tháng 2, tăng lên từ 52,2 điểm của tháng trước và vượt khá mạnh so với dự báo ở mức 53,2 điểm. Các doanh nghiệp tham gia khảo sát cho biết mặc dù dịch bệnh vẫn lây lan với tốc độ nhanh, song nước Đức cũng như trên toàn Eurozone đã chấp nhận mở cửa trở lại. Điều này khiến cho các hoạt động kinh tế diễn ra trơn tru trong thời gian gần đây.
- Nước Anh cũng đón tin lạc quan về lĩnh vực sản xuất và dịch vụ.** Đầu tiên, PMI lĩnh vực sản xuất của nước Anh ở mức 57,3 điểm trong tháng 2, đi ngang so với mức điểm của tháng 1 và gần khớp với dự báo ở mức 57,2 điểm. Tiếp theo, PMI lĩnh vực dịch vụ của nước này ở mức 60,8 điểm trong tháng 2, tăng khá mạnh từ mức 54,1 điểm của tháng trước và vượt qua mức 55,6 điểm theo kỳ vọng của các chuyên gia, đánh dấu mức PMI dịch vụ cao nhất trong vòng 8 tháng. Khảo sát cho thấy nhu cầu của người dân Anh đang tăng lên, đặc biệt là đối với ngành dịch vụ. Tuy nhiên, IHS Markit cũng cảnh báo lạm phát ở mức cao có thể kìm hãm bớt đà mở rộng của cả hai lĩnh vực sản xuất và dịch vụ tại Anh trong thời gian tới. Cũng liên quan tới kinh tế Anh, giá nhà của nước này do tổ chức Rightmove khảo sát tăng 2,3% m/m trong tháng 2, nối tiếp đà tăng 0,3% của tháng 1.
- Hàn Quốc tiếp tục dùng ngân sách để đối phó Covid-19.** Hôm qua, 21/02/2022, Quốc hội Hàn Quốc đã phê duyệt ngân sách bổ sung trị giá 16,9 nghìn tỷ KRW, tương đương 14,2 tỷ USD nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ bị ảnh hưởng do dịch. Hàn Quốc hiện tại là một trong những quốc gia không chế dịch Covid-19 đồng thời phát triển kinh tế tốt nhất Châu Á. Đây là lần đầu tiên trong năm 2022 mà nước này tung thêm ngân sách hỗ trợ chống dịch. Trước đó, Hàn Quốc từng có 2 lần thực hiện hành động này vào năm 2021 và 4 lần vào năm 2020. Tổng quy mô bổ sung ngân sách trong 2 năm 2020 - 2021 vào khoảng 117 nghìn tỷ KRW, tương đương với 98 tỷ USD.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
21 - 02	7:00	*	Giá nhà Rightmove Anh mm T2	2.3		0.3
21 - 02	15:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Đức T2	58.5	59.6	59.8
21 - 02	15:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Đức T2	56.6	53.2	52.2
21 - 02	16:00	*	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Eurozone T2	58.4	58.9	58.7
21 - 02	16:00	*	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Eurozone T2	55.8	52.3	51.1
21 - 02	16:30	**	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Anh T2	57.3	57.2	57.3
21 - 02	16:30	**	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Anh T2	60.8	55.6	54.1
22 - 02	12:00	*	CPI lõi Nhật Bản yy T1		1.1	0.9
22 - 02	16:00	**	Niềm tin kinh doanh Ifo Đức T2		96.8	95.7
22 - 02	22:00	**	Niềm tin tiêu dùng Conference Board Mỹ T2		110.2	113.8

VN-INDEX



VN-Index tăng lên mức 1510,84 điểm. Xu hướng tăng giá của chỉ số ngắn hạn vẫn đang dần dần mạnh trở lại và sẽ hoàn toàn xác nhận nếu chỉ số vượt qua vùng 1.510-1.515 điểm.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.490 – 1.470

Ngưỡng kháng cự: 1.530 – 1.550

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn